

Bản án số: 383/2025/HS-PT

Ngày: 28 - 5 - 2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Thanh Thúy

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phan Nhứt Bình

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 213/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo Đinh Trung T và Nguyễn Thành P. Do có kháng cáo của bị cáo Đinh Trung T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị cáo kháng cáo/bị kháng nghị:***

1. Họ tên: **Đinh Trung T**; sinh năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú và cư trú: Số A đường N, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự: không; con ông Đinh Trung B (chết) và bà Lê Thị B1; có vợ là Cao Thị Ngọc T1 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2015; bị tạm giam ngày 03/02/2024 đến nay; có mặt.

2. Họ tên: **Nguyễn Thành P**; sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số H lô A, đường số A, khu phố T, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 1/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tiền án, tiền sự: không; con ông Nguyễn Văn T2 (chết) và bà Trần Thị C (chết); có

vợ là Lê Thị X và có 02 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 2005; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**Người bào chữa của bị cáo Đinh Trung T và Nguyễn Thành P:** Ông Thạch Huỳnh N là Luật sư của Công ty L và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/5/2023, Phòng C2 phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T, cùng với Đội Cảnh sát kinh tế, Đội Cảnh sát môi trường Công an thành phố T và Phòng K - Công an Thành phố H tiến hành kiểm tra địa điểm có liên quan đến vi phạm về môi trường, theo Quyết định kiểm tra hành chính số 102/QĐ- KTĐĐ của Phòng C2. Địa điểm kiểm tra tại Thửa đất số 17, 19, tờ bản đồ số 49, đường số A, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, nằm trong khuôn viên dự án C - Văn hóa Dân tộc, do Đinh Trung T quản lý, sử dụng. Kết quả kiểm tra và khám nghiệm hiện trường phát hiện cụ thể như sau:

- Tại vị trí có tọa độ X: 618695; Y: 1202585, tồn tại 01 ụ (đống) có kích thước 11m x 10m x 4,2m, gồm: Đất, cát, đá vụn, xi măng và một số chất thải khác như gỗ và nylon, nhưng số lượng gỗ và nylon không đáng kể.

- Tại vị trí có tọa độ X: 618782; Y: 1202615, tồn tại 01 ụ (đống) có kích thước 14m x 3,2m x 3,8m dạng xi tro có màu đen, phía dưới có lẫn cát, đất.

- Cách ụ (đống) tro xỉ khoảng 50m về hướng đường số A, ghi nhận một khu vực có diện tích 38m x 82m, bề mặt được xử lý tương đối bằng phẳng, bên trên có trồng một số cây tràm cao khoảng 0,2m, bên dưới bề mặt của diện tích này, cách bề mặt 0,3m có chôn lấp một số chất thải gồm: Bê tông vụn, cát, đá (phần thừa của xây dựng), nylon và các chất thải khác có độ sâu từ 01m đến 05m.

Kết quả giám định các mẫu chất thải nêu trên tại Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H, xác định là chất thải rắn thông thường, có tổng khối lượng 15.710.100 kilôgam.

Số chất thải trên do Đinh Trung T mua gom từ nhiều nguồn khác nhau và tập kết về địa chỉ trên để phân loại, làm phân bón, số còn lại thì chôn, lấp tại nhiều vị trí khác nhau tại thửa đất.

Kết quả điều tra, lấy lời khai:

1. Đinh Trung T khai: Thửa đất số 17, 19, tờ bản đồ số 49 đường số A, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh trước đây thuộc sở hữu

của mẹ vợ T là bà Phạm Thị B2, thửa đất trên nằm trong ranh giới quy hoạch của C - Văn hóa Dân tộc và đã có quyết định thu hồi đền bù từ năm 2003. Tuy nhiên, đến ngày 14/12/2020 thì bà B2 mới ký biên bản bàn giao cho cơ quan chức năng nhưng gia đình bà vẫn quản lý sử dụng, không bàn giao mặt bằng cho C - Văn hóa Dân tộc nên T đã sử dụng thửa đất trên để làm địa điểm pha trộn, mua bán đất trồng cây.

Đối với chất thải là đất, cát, đá vụn, xi măng và một số chất thải khác đã vụn thành đồng l của T mua của một số cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh vào thời điểm tháng 03/2023. Việc mua bán không ký kết hợp đồng và thanh toán bằng tiền mặt, nhưng do mất điện thoại nên các số điện thoại của cá nhân mà T mua số chất thải trên bị mất. T lấy một phần chất thải sau khi phân loại không sử dụng được để san lấp, chống lún và nâng cao mặt đường vào thửa đất, để xe ra vào mua bán đất trồng cây được thuận lợi.

Đối với các chất thải dạng tro xỉ thì T mua của Công ty TNHH G, địa chỉ tại khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Mục đích để trộn lẫn với đất mềm mà T mua tại Đồng Nai để làm phân bón cây, bán cho những người trồng cây các loại...

Đối với số chất thải đã bị chôn lấp trong các hố, bên trên trồng cây tràm thì T chỉ đạo Nguyễn Thành P dùng máy ủi san gạt và chôn lấp số chất thải không còn sử dụng được xuống các hố có sẵn. T trồng cây tràm lên các hố chôn lấp chất thải này nhằm được xem xét đền bù, vì T nghe thông tin dự án thi công đường vành đai 3 đi ngang qua thửa đất.

T thuê 02 nhân công là Nguyễn Thành P và Ngô Văn H để phụ giúp T làm các việc: Lọc đất, chất thải tận dụng để trộn làm đất trồng cây. Việc thuê mướn không ký hợp đồng lao động và T trả lương bằng tiền mặt, có lúc bận thì nhờ vợ là Cao Thị Ngọc T1 trả lương. Công việc chính của Nguyễn Thành P là phụ giúp T trông coi thửa đất trên, ngoài ra P còn lái máy ủi để ủi chất thải mà T mua để san lấp làm đường đi và P phụ trách công việc kéo bạt che đất trồng cây khi trời mưa. Ngoài việc phụ giúp T thì P làm phụ hồ đưa khách từ chùa H1 sang chùa P1, thuộc Cù lao L, nên T trả lương cho P từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng, cụ thể đối với tháng không mưa thì T trả 4.000.000 đồng/tháng, đối với tháng mưa phải kéo bạt che các đồng đất làm phân trồng cây nên T trả 6.000.000 đồng/tháng. Còn công việc chính của Ngô Văn H là lái xe máy xúc đất trồng cây vụn thành đồng khi đất mà T mua từ tỉnh Đồng Nai về đổ xuống. Khi có khách mua thì H sẽ xúc đất lên thùng xe cho khách và theo thỏa thuận thì T trả lương cho H 12.000.000đ một tháng. T là người đã chỉ đạo Nguyễn Thành P dùng xe máy ủi để ủi chất thải là bê tông vụn, cát, đá, có lẫn chất thải là ny lon, xốp, gỗ, cành cây, lá cây... để chôn lấp vào các hố có độ sâu từ 01m đến 05m, sau đó san gạt đất lên mặt để trồng cây tràm. T cũng là người chỉ đạo Ngô Văn

H dùng máy xúc để vun chất thải là tro xỉ và chất thải là đất, cát, đá vụn, xi măng có lẫn một số chất thải khác gỗ, nylon thành đồng, nó là loại chất thải bị Phòng Cảnh sát môi trường phát hiện vào ngày 26/05/2023 nêu trên.

2. Nguyễn Thành P khai: P làm việc cho Đình Trung T từ tháng 09/2021 đến ngày 26/05/2023 và trong thời gian này thì T là người đã chỉ đạo cho Phương ủi các chất thải là bê tông vụn, cát, đá có lẫn ny lon, xốp, gỗ, cành cây, lá cây...để chôn lấp xuống các hố có độ sâu từ 01m đến 05m, sau đó san gạt đất lên mặt để trồng cây tràm. P cho biết số chất thải trên do các phương tiện đến đổ vào ban ngày và ban đêm vào thời điểm tháng 02/2023, còn nguồn gốc các chất thải trên có phải do T mua hay không thì P không rõ và P không nhớ biển số các xe tải đã vận chuyển đổ chất thải trên.

3. Ngô Văn H khai: H thừa nhận như lời khai của Đình Trung T nêu trên, đồng thời cho biết T là người thuê H làm cho T từ tháng 10/2022 đến ngày 26/05/2023, với mức lương 12.000.000đ/tháng, có lúc T trả, có lúc Cao Thị Ngọc T1 là vợ của T trả. Nhiệm vụ của H là khi T mua đất trồng cây từ Đồng Nai về đổ tại thửa đất trên thì H điều khiển máy xúc (còn gọi là xe cuốc) để vun lên thành từng đồng, sau đó trộn với tro xỉ, sơ dừa, phân bò...thành phân bón thành phẩm và khi có khách hỏi mua thì T yêu cầu H điều khiển xe xúc để xúc đất lên thùng xe cho khách. Quá trình làm cho Đình Trung T từ tháng 10/2022 đến nay thì H có thấy một số phương tiện vào đổ chất thải tại thửa đất trên của T, nhưng H không nhớ bảng xe đã đổ thải, cũng như không biết các phương tiện này đổ thải cho ai, nguồn gốc số chất thải trên từ đâu. Ngoài ra lâu lâu T có yêu cầu H chỉ vun số chất thải gồm: Đất, cát, đá vụn, xi măng và một số chất thải khác như gỗ, nylon lên thành đồng. H không tham gia san lấp, đổ thải...

4. Cao Thị Ngọc T1 khai: T1 là vợ của Đình Trung T, T1 có biết T mua bán đất trồng cây trên thửa đất số 17, 19, tuy nhiên không biết việc T đổ thải và chôn lấp chất thải trên thửa đất này. Theo yêu cầu của T thì T1 có trả tiền lương cho Nguyễn Thành P và Ngô Văn H, nhưng không rõ nhiệm vụ mà T giao cho P và H làm những việc gì. Công việc chính của T1 là nội trợ, đưa đón con đi học và phụ giúp mua vật tư tại gara sửa xe ô tô của T mở tại nhà. T có yêu cầu T1 chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của khách hàng để mua bán phụ tùng ô tô hoặc giải quyết các công việc cá nhân của T. Số tài khoản số 62796888 tại Ngân hàng TMCP Á, Phòng G1 là tài khoản của T1, do T1 đứng tên, nếu số dư tiền mặt trong tài khoản của T1 có đủ thì T1 sẽ dùng tài khoản này để chuyển tiền, còn nộp tiền mặt thì người nhận mở tài khoản ở ngân hàng nào thì T1 sẽ đến ngân hàng đó để nộp tiền vào tài khoản. Trú không nhớ và không xác định được có chuyển tiền theo yêu cầu của T vào tài khoản của người có tên N1 hay không, vì trước đó T1 không nghe T nói chuyển tiền cho người này. Toàn bộ các giao dịch chuyển và nộp tiền thành công thì T1 thông báo cho T biết nên T1 không lưu giữ các chứng từ nộp tiền, chuyển tiền theo yêu cầu của T.

5. Phạm Thị B2 khai: Bà có đứng tên sở hữu nhà, đất tại địa chỉ A đường số A, khu phố C, phường L, tọa lạc trên thửa đất số 17, 19, tờ bản đồ số 49, đường số A, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà, đất trên nằm trong quy hoạch dự án C - Văn hóa dân tộc nên cơ quan chức năng ra quyết định thu hồi và bà đã nhận tiền bồi thường từ năm 2003, tuy nhiên đến ngày 14/12/2020 thì bà mới ký biên bản bàn giao đất cho cơ quan chức năng. Thực tế bà đã di dời nhà ở, nhưng chưa bàn giao đất cho cơ quan chức năng và sau khi đã di dời nhà thì bà không biết Đình Trung T sử dụng thửa đất trên để tập kết chất thải và chôn lấp các loại chất thải trên thửa đất đó.

6. Phạm Thị T3 là người dân khai: Từ năm 2020 đến tháng 05/2023, trong các lần đi thăm Miếu Bà ở khu phố C Tân giáp với Thửa đất số 17, 19, tờ bản đồ số 49 của bà Phạm Thị B2 thì bà thấy xuất hiện nhiều ụ, đống chất thải được tập kết, xung quanh có các hố đào nhằm mục đích chôn lấp trái phép. Nhưng thửa đất này thuộc quyền quản lý của Ban Q1 nên bà nghi ngờ ông Nguyễn Văn T4 là Trưởng phòng quản lý quy hoạch hạ tầng, thuộc Ban Q1 cho phép thực hiện, nên bà làm đơn tố giác đến cơ quan chức năng.

7. Ông Hoàng Trung N2 là Trưởng Ban Q1 - Văn hóa dân tộc, trình bày: Theo Quyết định số 1329/QĐ-UBND-BBT ngày 02/08/2010 của Ủy ban nhân dân Quận I thì hộ bà Phạm Thị B2 có địa chỉ tại A đường số A, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh được hỗ trợ, bồi thường di dời với số tiền là 1.493.802.000 đồng. Theo quy định tại Quyết định số 35/2003/QĐ-UB ngày 13/03/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc ban hành quy định về đền bù, hỗ trợ tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc thì Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc Ủy ban nhân dân Quận I (nay là thành phố T) sẽ trực tiếp làm việc và tiếp nhận bàn giao từ các hộ dân thuộc diện phải di dời, sau đó Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thuộc Ủy ban nhân dân Quận I sẽ bàn giao lại cho Ban Q1. Ngày 14/12/2020, mặc dù đại diện hộ bà B2 ký “Biên bản bàn giao mặt bằng theo hiện trạng”, về việc bàn giao toàn bộ 6.298,9m<sup>2</sup> đất gồm các thửa: Một phần các thửa 511 (438m<sup>2</sup>), 509 (770,6m<sup>2</sup>), 536 (2.963,3m<sup>2</sup>) và thửa 510 (2.130m<sup>2</sup>), tờ bản đồ số 10, tại phường L, Quận I, tuy nhiên trên thực tế hộ của bà B2 không tự nguyện bàn giao đầy đủ. Phần diện tích đất còn lại thì chính quyền địa phương đã nhiều lần vận động, nhưng hộ bà B2 không bàn giao và khu vực Đình Trung T thực hiện hành vi gây ô nhiễm môi trường nằm trên diện tích đất hộ bà B2 chưa bàn giao. Ban quản lý đã nhắc nhở nhiều lần nhưng hộ gia đình bà B2 và Đình Trung T vẫn tập kết chất thải về, nên ông đã báo về Ủy ban nhân dân phường L tình trạng trên, nhưng chưa thấy cơ quan chức năng xử lý.

Kết quả xác minh tại Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố T thì xác định: Thửa đất số 17, 19, tờ bản đồ số 49, đường số A, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, đối chiếu theo tài liệu 02/CT-UB thuộc

thửa đất số 509, 510, tờ bản số 10 phường L, thành phố T của 04 hộ dân, bao gồm: Hộ của bà Phạm Thị B2, hộ ông Nguyễn Quốc T5, hộ bà Phạm Thị Q và hộ ông Nguyễn Ngọc S. Trong đó, hộ của bà Phạm Thị B2 và hộ ông Nguyễn Quốc T5 thì Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố T đã thu hồi và bàn giao cho Ban quản lý dự án Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc Thành phố Q1. Đối với đất của 02 hộ dân còn lại thì B3 bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố T chưa bàn giao cho Ban Q1.

8. Khi mới bị bắt giam thì Đinh Trung T còn khai: Sau khi bị lập biên bản vi phạm và đang chờ các cơ quan chức năng xử lý thì T có liên hệ với người tên có C1 làm việc tại phường L để xem xét, giúp xử phạt hành chính. Theo yêu cầu của C1 thì từ tháng 08/2023 đến tháng 09/2023, T đã 02 lần bảo vợ là Cao Thị Ngọc T1 chuyển 900.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng do C1 chỉ định, cụ thể: Lần thứ nhất chuyển 400.000.000 đồng và lần hai chuyển 500.000.000 đồng nhưng T không nhớ số tài khoản do và Ngân hàng C1 chỉ định. Riêng tên chủ tài khoản thì T không chắc chắn khẳng định có phải chủ tài khoản đứng tên “Hải Nhân” hay không và T cũng không nhớ chính xác đã đề nghị Cao Thị Ngọc T1 chuyển khoản hay nộp trực tiếp bằng tiền mặt vào tài khoản đứng tên “Hải Nhân”. Sau đó, Đinh Trung T lại thay đổi lời khai cho biết bản thân bị tiền sử suy nhược thần kinh và còn một số bệnh nền khác như: Bệnh tim, bệnh thận, cao huyết áp...nên đã ảnh hưởng đến sức khỏe. Thời điểm sau khi Cơ quan điều tra bắt T để tạm giam thì trạng thái tinh thần của T bất thường, không ổn định nên T cho biết không nhớ và không chắc chắn khẳng định có sự việc đưa số tiền nêu trên cho Nguyễn Hùng C1 nhằm can thiệp, tác động để T được xử phạt hành chính về hành vi gây ô nhiễm môi trường xảy ra tại phường L.

Kết quả lấy lời khai Nguyễn Hùng C1 là cán bộ địa chính phường L: C1 khai quen biết Đinh Trung T, vì T là người địa phương sinh sống tại phường L, có kinh doanh gara sửa chữa ô tô. Sau khi hành vi gây ô nhiễm môi trường của Đinh Trung T bị phát hiện thì T chủ động tìm C1 để nhờ C1 tìm người giúp để T được xử phạt vi phạm hành chính. Do trước đó C1 có quen một người đàn ông tên N1, quen qua T6 vào khoảng tháng 06/2022 nên C1 không rõ lai lịch và nơi cư trú của N1. C1 đã liên hệ hỏi và được N1 cho biết có nhiều mối quan hệ có thể giúp Đinh Trung T được xử phạt vi phạm hành chính, nên sau đó C1 cho N1 số điện thoại của T để các bên chủ động liên lạc trao đổi, nội dung các bên trao đổi cụ thể như thế nào thì C1 không biết. C1 không thừa nhận có nhận tiền hoặc hướng dẫn T hoặc vợ T chuyển khoản, nộp tiền vào tài khoản của bất cứ ai. C1 không lưu và nhớ số điện thoại của N1.

Tiến hành giám định và trích xuất dữ liệu trong điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0903650849, số Emei 1: 350252263494109, Emei 2: 350252263366612 do Đinh Trung T sử dụng, kết quả điện thoại trên của Đinh Trung T lưu giữ 11 tin nhắn SMS, 109 tập tin hình ảnh, 06 tập tin video, 109 tập

tin tài liệu. Qua kiểm tra nội dung dữ liệu đã trích xuất, không phát hiện dữ liệu trao đổi giữa Đinh Trung T và Nguyễn Hùng C1 và đối tượng tên N1 có liên quan đến lời khai ban đầu của Đinh Trung T, về việc nhờ người can thiệp, tác động để được xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây ô nhiễm môi trường, xảy ra tại Thửa đất số 17, 19 phường L.

Kết quả đối chất giữa bị cáo Đinh Trung T và Nguyễn Hùng C1: Đinh Trung T khai nhận do mắc nhiều bệnh lý, nên sau khi bị bắt tạm giam, tinh thần của T hoảng loạn đã khai báo không đúng sự thật. Xác định không có việc nhờ và đưa tiền cho Nguyễn Hùng C1 hay người đàn ông có tên N1 để can thiệp, tác động giúp Đinh Trung T được xử lý vi phạm hành chính liên quan đến hành vi gây ô nhiễm môi trường tại đất số A, A, phường L. Nguyễn Hùng C1 khai nhận có sự việc T là người chủ động gặp C1 để nhờ giới thiệu tìm người giúp T để bị xử phạt vi phạm hành chính. C1 sau đó đã cho N1 số điện thoại của T để các bên chủ động liên lạc trao đổi, nội dung các bên trao đổi cụ thể như thế nào thì C1 không biết.

Kết quả rà soát, xác minh sao kê tài khoản số 62796888 của Cao Thị Ngọc T1 mở tại Ngân hàng TMCP Á, không phát hiện có nội dung chuyển số tiền 900.000.000 đồng, cụ thể lần 1 chuyển số tiền 400.000.000 đồng, lần 2 chuyển số tiền 500.000.000 đồng vào tài khoản của người tên N1 hay tên Nguyễn Hùng C1 và cũng không thấy phát sinh giao dịch với nội dung thanh toán tiền liên quan đến việc mua bán chất thải, hay các giao dịch thanh toán chuyển trả tiền lương cho Nguyễn Thành P và Ngô Văn H. Hiện số dư tài khoản tính đến ngày 08/08/2023 là 44.699.522 đồng. Để phục vụ công tác khắc phục đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường, ngày 21/12/2023, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh phong tỏa số tiền 44.000.000 đồng đối với tài khoản nêu trên của Cao Thị Ngọc T1 theo quy định.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân phường L chưa ghi nhận Đinh Trung T bị xử lý về hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường.

Về đồ vật thu giữ:

-01 (một) Điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số 0903650849, do Đinh Trung T sử dụng.

- Ngày 20/05/2024 và ngày 21/05/2024, Cao Thị Ngọc T1 đã đại diện gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả thay cho bị cáo Đinh Trung T số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ số 39499058778 của Cơ quan điều tra mở tại Kho bạc Nhà nước Thành phố H.

- Ngày 21/12/2023, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh phong tỏa số tiền 22.000.000 đồng trong tài khoản số 6300205160291 tại Ngân hàng A - Chi nhánh 9 tên Đinh Trung T; số tiền 44.000.000 đồng trong tài khoản số 62796888

tại Ngân hàng TMCP Á tên Cao Thị Ngọc T1 để đảm bảo khắc phục hậu quả vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 608/CT-VKS-P3 ngày 14/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Đinh Trung T và Nguyễn Thành P có lý lịch nêu trên về tội “Gây ô nhiễm môi trường”, theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 235 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Căn cứ điểm d khoản 3, khoản 4 Điều 235; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Đinh Trung T** 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù, về tội “Gây ô nhiễm môi trường”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 03/02/2024).

Phạt bổ sung 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 235; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành P** 01 (Một) năm tù, về tội “Gây ô nhiễm môi trường”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 20/02/2025).

Giao bị cáo **Nguyễn Thành P** cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/3/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Đinh

Trung T và Nguyễn Thành P, đồng thời không cho bị cáo Nguyễn Thành P được hưởng án treo.

Ngày 05/3/2025, bị cáo Đinh Trung T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Các bị cáo Đinh Trung T và Nguyễn Thành P thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu.

Bị cáo Đinh Trung T vẫn giữ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là quá nặng, đồng thời không đồng ý với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Nguyễn Thành P đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Trung T và Nguyễn Thành P là Luật sư Thạch Huỳnh N trình bày: các bị cáo phạm tội do trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi xảy ra sự việc, các bị cáo đã ăn năn, hối cải, tích cực khắc phục toàn bộ hậu quả. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng nghị của viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T, giữ nguyên mức hình phạt của bị cáo P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội gây ô nhiễm môi trường theo điểm d khoản 3 Điều 235 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, về hình phạt, các bị cáo chôn lấp chất thải có khối lượng lớn, gây ô nhiễm môi trường, làm ảnh hưởng đến đời sống của nhiều người dân, dẫn đến nhiều hộ khiếu nại, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, qua đó xử phạt bị cáo T 01 năm 6 tháng tù, bị cáo P 1 năm tù nhưng cho hưởng án treo là nhẹ và chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần bản án sơ thẩm, tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo T từ 2-3 năm tù; bị cáo P 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù và không cho hưởng án treo. Do kháng nghị có căn cứ nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đinh Trung T và Nguyễn Thành P thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[1.1] Thừa đất số 17, 19, tờ bản đồ số 49 đường số A, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh trước đây thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình bà Phạm Thị B2 là mẹ vợ bị cáo Đinh Trung T. Thừa đất này nhà nước đã có quyết định thu hồi để quy hoạch C - Văn hóa Dân tộc, đã đền bù tiền và ngày 14/12/2020 bà Phạm Thị B2 đại diện cho hộ đã ký biên bản giao đất cho cơ quan chức năng. Lợi dụng Ban Q1 - Văn hóa Dân tộc chưa thi công Công trình, bị cáo Đinh Trung T đã có hành vi mua các loại chất thải như đất, cát, đá vụn, xi măng và tro xỉ tập kết về tại khu đất này để phân loại làm phân bón cây. Số chất thải không làm phân bón cây được thì bị cáo T chỉ đạo cho bị cáo Nguyễn Thành P dùng máy ủi san lấp để làm đường đi vào thửa đất và chôn lấp xuống các hố có độ sâu từ 01m đến 05m tại nhiều vị trí khác nhau trên thửa đất để rong cây tràm. Theo Kết quả kiểm tra và khám nghiệm hiện trường xác định:

- Tại vị trí có tọa độ X: 618695; Y: 1202585, tồn tại 01 ụ (đống) có kích thước 11m x 10m x 4,2m, gồm đất, cát, đá vụn, xi măng và một số chất thải khác (gỗ, nylon) số lượng không đáng kể.

- Tại vị trí có tọa độ X: 618782; Y: 1202615, tồn tại 01 ụ (đống) có kích thước 14m x 3,2m x 3,8m dạng xỉ tro có màu đen, phía dưới có lẫn cát, đất.

- Cách ụ (đống) tro xỉ khoảng 50m về hướng đường số A, ghi nhận một khu vực có diện tích 38m x 82m, bề mặt được xử lý tương đối bằng phẳng, bên trên có trồng một số cây tràm cao khoảng 0,2m, bên dưới bề mặt của diện tích này (cách bề mặt 0,3m) có chôn lấp một số chất thải gồm: Bê tông vụn, cát, đá là phần thừa của vật liệu xây dựng, nylon và các chất thải khác có độ sâu từ 01m đến 05m.

Theo Kết quả giám định của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H xác định các chất thải trên là chất thải rắn thông thường, có tổng khối lượng 15.710.100 kilôgam.

[1.2] Đối với Nguyễn Thành P: Từ tháng 09/2021 đến ngày 26/05/2023, bị cáo Đinh Trung T thuê bị cáo Nguyễn Thành P trông coi, kéo tấm bạt che các đống chất thải mà bị cáo T đưa về tại thửa đất số 17, 19, tờ bản đồ số 49 đường số A, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và từ tháng 3 năm 2023 thì bị cáo P còn có hành vi lái máy ủi san lấp chất thải rắn làm đường đi và chôn lấp chất thải rắn xuống các hố trên thửa này. Quá trình làm thuê thì bị cáo P biết được thửa đất trên không thuộc quyền sử dụng của bị cáo T; biết được các loại bê tông vụn, cát, đá, ny lon, xốp, gỗ, tro xỉ mà bị cáo T tập kết về tại

thửa đất trên là chất thải và biết được bị cáo T không được Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề xử lý chất thải. Biết được vậy, nhưng bị cáo vẫn thực hiện những hành vi chôn lấp chất thải tại các vị trí trên thửa đất theo chỉ đạo của bị cáo Đinh Trung T. Như vậy, bị cáo Nguyễn Thành P giữ vai trò là người giúp sức cho bị cáo Đinh Trung T trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên phải cùng chịu trách nhiệm hình sự với bị cáo T.

[1.3] Với các hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đinh Trung T và Nguyễn Thành P phạm tội “Gây ô nhiễm môi trường” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 235 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.1] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại, quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả 02 bị cáo, riêng bị cáo P còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

Đối với tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, xét thấy, Đinh Trung T và Nguyễn Thành P chôn lấp, đổ thải ra môi trường, mặc dù sau đó các bị cáo đã thuê Công ty Cổ phần M xử lý làm giảm thiểu thiệt hại nhưng thực tế đã gây ô nhiễm môi trường, hậu quả đã xảy ra nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại cho các bị cáo là chưa chính xác nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, không áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” mà chỉ áp dụng tình tiết “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” cho các bị cáo.

[2.2] Do các bị cáo T và P không có tình tiết tăng nặng, và có nhiều tình tiết giảm nhẹ (bị cáo T có 03 tình tiết và bị cáo P có 04 tình tiết), trong đó có nhiều tình tiết tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, sau khi xảy ra sự việc các bị cáo đã thuê Công ty Cổ phần M xử lý các ụ chất thải mà bị cáo để trên thửa đất, cho thấy thái độ tích cực khắc phục hậu quả; riêng bị cáo P có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là người lao động nhất thời phạm tội do công việc mưu sinh; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo và áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo P, từ đó xử phạt bị cáo T 01 năm 6 tháng tù và phạt bổ sung 200.000.000 đồng, xử phạt bị cáo P 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, là có căn cứ, đúng

quy định của pháp luật, phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo nên không cần thiết tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo.

[2.3] Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận một phần.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đinh Trung T7.

Như phân tích tại mục [2.1] và [2.2], mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Trung T; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về áp dụng pháp luật như phân tích tại mục [2.1]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Đinh Trung T không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Trung T; Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2025/HS-ST ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về áp dụng pháp luật.

Tuyên xử:

[1] Căn cứ điểm d khoản 3, khoản 4 Điều 235; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Đinh Trung T** 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù, về tội “Gây ô nhiễm môi trường”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 03/02/2024).

Phạt bổ sung 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đinh Trung T để đảm bảo thi hành án.

[2] Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 235; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành P** 01 (Một) năm tù, về tội “Gây ô nhiễm môi trường”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 20/02/2025).

Giao bị cáo **Nguyễn Thành P** cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của luật Thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Đinh Trung T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh; (3)
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THA DS Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TTG Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- “Để tổng đạt cho bị cáo Tuấn”; (1)
- Bị cáo Phương; (1)
- UBND xã/phường nơi bị cáo Phương cư trú; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 19b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Thanh Thúy**